

Số: /2020/QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thương mại, dịch vụ, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về xã hội hóa có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 53/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020, Công văn số 1800/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 22 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thương mại, dịch vụ; dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là dự án đầu tư có sử dụng đất).

2. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất

1. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch xây dựng có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/500 (nếu có) hoặc quy hoạch phân khu đô thị có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000 theo quy định của pháp luật.

3. Không đủ điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Lập, thẩm định, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất

1. Lập danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất:

a) Trường hợp do cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện lập:

Định kỳ trước ngày 30/3 và 30/9 hằng năm, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện lập đề xuất dự án đầu tư gửi Sở kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp. Nội dung đề xuất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 25/2020/NĐ-CP).

b) Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất:

Nhà đầu tư được đề xuất thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Dự án do nhà đầu tư đề xuất phải thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định này. Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Nội dung hồ sơ đề xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

2. Thẩm định, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được đề xuất quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; nộp và đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công bố lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nội dung công bố theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục, Nhà đầu tư quan tâm chuẩn bị hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (lộ trình áp dụng căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) theo nội dung thông tin được công bố.

3. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Hết thời hạn đăng ký, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính và UBND cấp huyện nơi có dự án đánh giá sơ bộ năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư; việc tổ chức thực hiện theo các trường hợp sau:

a) Trường hợp không có nhà đầu tư đăng ký hoặc không có nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục công bố theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp có nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

Điều 5. Lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng dự án, nộp ngân sách Nhà nước

1. Lựa chọn nhà đầu tư và ký hợp đồng dự án

a) Thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng dự án theo quy định tại Chương IV Nghị định số 25/2020/NĐ-CP;

b) Ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện, thành phố hoặc thủ trưởng cơ quan chuyên môn được giao làm Bên mời thầu tổ chức đàm phán, ký kết hợp đồng dự án;

c) Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng dự án, Bên mời thầu gửi một bản Hợp đồng về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát.

2. Nộp ngân sách Nhà nước

a) Xác định giá trị tối thiểu nộp ngân sách Nhà nước: Khi lập hồ sơ mời thầu, bên mời thầu xác định giá trị tối thiểu nộp ngân sách nhà nước (m_3). Giá trị này độc lập với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà nhà đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về đất đai và là giá trị tối thiểu nhà đầu tư phải cam kết nộp ngân sách nhà nước không điều kiện. Công thức xác định giá trị m_3 được xác định như sau:

$$m_3 = S \times \Delta G \times k$$

Trong đó:

S là diện tích phần đất có thu tiền thuê đất của khu đất, quỹ đất dự kiến giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư để thực hiện dự án.

ΔG là giá trị tăng bình quân sau trúng đấu giá quyền sử dụng đất tính trên một đơn vị diện tích của các khu đất, quỹ đất có cùng mục đích sử dụng đất trong phạm vi địa phương hoặc khu vực có khu đất, quỹ đất thực hiện dự án. Trường hợp tại địa phương thực hiện dự án không có các khu đất, quỹ đất có cùng mục đích sử dụng đất thì tham chiếu cơ sở dữ liệu về đất đai của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương tự.

k là hệ số điều chỉnh giá trị tăng bình quân sau trúng đấu giá của các khu đất, quỹ đất có tính đến yếu tố tương đồng với khu đất, quỹ đất thực hiện dự án và các yếu tố cần thiết khác (nếu có).

ΔG , **k** do Bên mời thầu xác định theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định giá trị m_3 trong Hồ sơ mời thầu.

b) Nộp ngân sách nhà nước (M_3)- Là khoản tiền nhà đầu tư phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo kết quả trúng thầu

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng dự án, Bên mời thầu gửi thông báo bằng văn bản đến cơ quan thuế cùng cấp, nhà đầu tư trúng thầu về việc nộp ngân sách nhà nước giá trị M_3 ;

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, cơ quan thuế cùng cấp gửi thông báo cho nhà đầu tư để thực hiện nộp giá trị M_3 vào ngân sách nhà nước;

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế, Nhà đầu tư trúng thầu có trách nhiệm đến cơ quan thuế cùng cấp của Bên mời thầu nộp số tiền M_3 vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Triển khai bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất

1. Sau khi ký kết hợp đồng dự án, Nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với khu đất thực hiện dự án (không thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất).

2. Sau khi hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khu đất thực hiện dự án, việc giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2020.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư đã có văn bản chấp thuận thực hiện dự án trước ngày quyết định này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư.

2. Các dự án khác thực hiện việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TH;
 - + Trưởng các Phòng, đơn vị;
 - + Trung tâm Thông tin;
 - + Lưu: VT, Nam.CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn